

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển Đại học Luật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ luật giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội, nay là Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 05 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 06 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai;

Xét biên bản họp Hội đồng tuyển sinh khoá 9 - VB2 (2015 – 2018) Đại học Luật hình thức vừa làm vừa học mở tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng ngày 10 tháng 7 năm 2015;

Theo đề nghị của Trưởng Khoa Đào tạo tại chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 104 (Một trăm linh bốn) thí sinh trúng tuyển vào học khoá 9 - VB2 (2015 – 2018) Đại học Luật hình thức vừa làm vừa học mở tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Công nhận 07 (Bảy) thí sinh có bằng Thạc sĩ các ngành khác, thuộc diện tuyển thẳng vào học khoá 9 - VB2 (2015 – 2018) Đại học Luật hình thức vừa làm vừa học mở tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (có danh sách kèm theo).

Điều 3. Trưởng khoa Đào tạo tại chức, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Ban quản lý khoá học và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Giáo dục ĐH-Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Vụ TCCB-Bộ Tư pháp (để b/c);
- Các Phó hiệu trưởng (để biết);
- Trung tâm GDTX Hải Phòng;
- Lưu VT, ĐTTC.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LUẬT
HÀ NỘI
Phan Chí Hiếu

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC LUẬT HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

MỞ TẠI TRUNG TÂM GDTX HẢI PHÒNG (K9) (2015-2018)

Kèm theo QĐ số: 1802 /QĐ-ĐHLHN ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội

Trang 1

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	ƯT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
1	00001	Bùi Văn Anh	10/09/89	Nữ	Hải Phòng	Cục thuế thành phố Hải Phòng		5.50	6.00	11.50	
2	00002	Lương Thị Lan Anh	13/09/83	Nữ	Hải Phòng	UBND xã Trường Thọ		6.00	5.00	11.00	
3	00003	Nguyễn Việt Anh	02/10/78		Hải Phòng	Ngân hàng liên doanh Việt - Nga		6.00	6.00	12.00	
4	00004	Phạm Việt Anh	10/04/77		Hải Phòng	UBND phường Hồ Nam, Lê Chân		5.50	5.00	10.50	
5	00006	Vũ Thế Anh	19/08/88		Hải Phòng	UBND xã Kiến Thiết	02	5.00	5.00	10.00	
6	00008	Nguyễn Thị ánh	14/03/87	Nữ	Hải Phòng	UBND xã Trung Hà		6.00	5.00	11.00	
7	00009	Bùi Đình Biên	03/11/85		Hải Phòng	UBND xã Quang Trung, An Lão		4.50	5.50	10.00	
8	00011	Đỗ Thế Công	10/03/79		Hải Phòng	Trung tâm TDDT Kiến An	01	6.00	5.00	11.00	
9	00012	Nguyễn Đình Duy	09/12/87		Hải Phòng	VP công chứng Gia Phúc		5.50	5.00	10.50	
10	00013	Đoàn Minh Dũng	26/05/78		Hải Phòng	Cục thuế thành phố Hải Phòng		5.50	6.00	11.50	
11	00014	Nguyễn Việt Dũng	28/02/85		Hải Phòng	UBND Quận Hồng Bàng		5.50	4.00	9.50	
12	00015	Vũ Tân Dương	29/08/91		Hải Phòng	Đoàn phường Quan Toan, Hồng Bàng		4.50	4.00	8.50	
13	00016	Nguyễn Tiến Đạt	23/08/92		Hải Phòng	CTCP XD Đại Dương		3.50	5.00	8.50	
14	00017	Lương Tiến Đức	08/07/90		Hải Phòng	Công ty CPXD & TM Long Đại Dương		7.50	6.00	13.50	
15	00018	Trần Công Đức	24/03/86		Hải Phòng	Công Ty TNHH Đinh Vàng		7.00	5.00	12.00	
16	00019	Lê Đăng Giang	08/12/77		Hải Phòng	Vp Cảng Hải Phòng	01	4.50	5.50	10.00	
17	00020	Nguyễn Thị Lam Giang	03/02/64	Nữ	Hải Phòng	CT TNHH MTV Điện lực HP		3.50	5.50	9.00	
18	00021	Nguyễn Thị Giang	25/09/88	Nữ	Hải Phòng	UBND phường Trại Cau, Lê Chân, Hp	02	5.00	5.50	10.50	
19	00022	Hoàng Văn Hà	10/08/76		Hải Phòng	Cảng Hàng Không Cát Bi	01	4.50	5.00	9.50	
20	00023	Mai Thị Hồng Hà	02/07/71	Nữ	Hải Phòng	Thanh tra sở GTVT HP		6.00	6.00	12.00	
21	00024	Khúc Văn Hải	19/11/78		Hải Phòng	Ban quản lí DADTXD huyện Kiến Thụy	01	7.00	6.00	13.00	
22	00026	Đào Trọng Hạnh	27/10/87		Hải Phòng	UBND Phường Nghĩa Xá		6.00	6.00	12.00	
23	00027	Trần Thị Hậu	03/10/81	Nữ	Hải Phòng	Ngân Hàng MHB Hải Phòng	01	6.50	6.00	12.50	
24	00029	Phạm Thu Hằng	12/01/83	Nữ	Hải Phòng	VP Đăng kí đất đai	01	5.50	5.00	10.50	
25	00030	Đoàn Trần Hiếu	08/04/83		Hải Phòng	Sở TNMT Hải Phòng	01	6.50	5.00	11.50	
26	00031	Phùng Hoàng Hiệp	05/01/90		Hải Phòng	UBND phường An Biên		7.50	5.00	12.50	
27	00032	Nguyễn Đình Hiệu	05/11/85		Hải Phòng	UBND phường Dương Kinh		5.50	6.00	11.50	

(Signature)

(Signature)

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	UT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
28	00033	Hoàng Thị Thu	Hiền	16/08/82	Nữ	Phú Thọ	TTVH Quận Hồng Bàng	01	5.50	5.00	10.50
29	00034	Nguyễn Thị	Hiền	24/07/86	Nữ	Hải Phòng	TT dạy nghề lái xe Nam Triệu	02	5.50	5.50	11.00
30	00035	Nguyễn Thị	Hoa	10/10/84	Nữ	Nghệ An			4.50	5.50	10.00
31	00036	Vũ Thị Thanh	Hoa	04/04/88	Nữ	Hải Phòng	UBND phường Cầu Tre		6.00	5.00	11.00
32	00037	Lê Việt	Hoàng	25/12/91		Hải Phòng	UBND phường Lãm Hà		5.00	6.00	11.00
33	00038	Ngô Huy	Hoàng	12/05/90		Hải Phòng	CTCP XD Đà Nẵng		5.00	6.00	11.00
34	00040	Nguyễn Thị	Hồng	13/10/83	Nữ	Hải Phòng	UBND xã Hùng Tiến	01	5.00	6.00	11.00
35	00041	Bùi Thị	Huế	29/01/82	Nữ	Hải Phòng	Bộ LĐT BXD Thủy Nguyên		6.50	5.50	12.00
36	00042	Bùi Thị	Huế	09/09/88	Nữ	Hải Phòng	UBND xã Đông Thái, An Dương, Hp		5.50	6.00	11.50
37	00043	Nguyễn Thị Thu	Huyền	12/09/84	Nữ	Hải Phòng	UBND huyện Kiến Thụy	01	3.50	4.00	7.50
38	00044	Nguyễn Thị Thu	Huyền	19/02/85	Nữ	Hải Phòng	UBKT Thành ủy Hải Phòng	01	6.50	5.00	11.50
39	00045	Trần Thị Thanh	Huyền	15/04/75	Nữ	Hải Phòng	Phòng kinh tế và hạ tầng Kiến Thụy	01	6.00	6.00	12.00
40	00046	Trịnh Thu	Huyền	28/07/90	Nữ	Hải Phòng	Phòng Nội Vụ UBND quận Ngô Quyền		6.50	6.00	12.50
41	00047	Vũ Thị	Huyền	04/01/87	Nữ	Hải Phòng	UBND phường Máy Chai		4.00	6.00	10.00
42	00049	Vũ Hữu	Huy	26/09/78		Hải Phòng	Ngân hàng Chính sách xã hội	02	6.00	5.00	11.00
43	00050	Phạm Việt	Hùng	19/08/80		Hải Phòng	UBND phường Sở Dầu		4.50	5.00	9.50
44	00051	Lâm Thị Lan	Hương	31/07/80	Nữ	Hải Phòng	Ngân Hàng MHB Hải Phòng	01	7.00	6.00	13.00
45	00052	Ngô Thị Mai	Hương	01/06/82	Nữ	Hải Phòng	Chi cục THA DS Quận Dương Kinh		6.50	6.00	12.50
46	00053	Nguyễn Thị Nguyên	Hương	28/04/89	Nữ	Hải Phòng	UBND quận Ngô Quyền		6.00	5.00	11.00
47	00054	Đoàn Đức	Kiên	06/06/83		Hải Phòng	CTCP dịch vụ vận tải HPH Container		5.50	5.00	10.50
48	00055	Trần Thị	Len	29/10/83	Nữ	Hải Dương	CTCP cấp nước & XD HP	01	7.50	6.00	13.50
49	00056	Phạm Thị Thùy	Linh	12/04/90	Nữ	Hải Phòng	UBND phường Lạch Tray		6.00	5.50	11.50
50	00057	Đào Thị	Lịch	27/03/91	Nữ	Thái Bình	UBND xã Tân Dương, Thủy Nguyên, HP		3.50	6.00	9.50
51	00058	Vũ Thị	Loan	02/01/80	Nữ	Hải Dương	CT CP DV & VT Hải Phòng		5.00	6.00	11.00
52	00059	Trần Đức	Long	12/03/89		Hải Phòng	Cảng vụ HH Hp		7.00	5.00	12.00
53	00060	Đàm Xuân Phước	Lộc	14/07/90		Đông Nai	UBND xã Lâm Động		6.00	5.00	11.00
54	00061	Trần Thị	Lý	13/08/81	Nữ	Hải Dương	CT CPVT Hùng Gia	01	5.50	5.00	10.50
55	00062	Phạm Hùng	Mạnh	24/12/88		Hải Phòng	Xã Lại Xuân Thủy Nguyên Hải Phòng		7.50	6.00	13.50
56	00063	Ngô Thị Tuyết	Minh	16/03/90	Nữ	Hải Phòng	Phòng TC - KH Ngô Quyền Hải Phòng		7.00	5.00	12.00
57	00065	Bùi Tuấn	Nghĩa	05/02/87		Hải Phòng	Phòng TNMT quận Lê Chân	02	7.50	5.00	12.50
58	00066	Võ Xuân	Nghị	02/02/79		Hà Tĩnh	Chi cục văn thư lưu trữ HP	01	6.50	5.50	12.00
59	00068	Vũ Thị	Nguyệt	03/10/86	Nữ	Hải Phòng	TT VH TT quận Hồng Bàng		6.50	6.00	12.50
60	00069	Lê Thị Thanh	Nhân	25/11/84	Nữ	Hải Phòng	Đảng ủy phường Hoà Nghĩa	02	6.50	6.00	12.50



STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	ƯT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
61	00070	Đặng Thị Hồng	Nhung	26/08/87	Nữ	Hải Phòng	UBND phường Dư Hàng Kênh		5.50	5.50	11.00	
62	00071	Bùi Thanh	Phong	19/07/80		Hải Phòng	Cảng vụ Hàng hải HP		5.50	5.00	10.50	
63	00072	Ngô Văn	Phong	13/04/81		Hải Phòng	HTX Dịch vụ điện Hải Thành		7.00	5.00	12.00	
64	00073	Nguyễn Đại	Phong	09/09/86		Hải Phòng	Đoàn phường Minh Khai	02	7.50	5.50	13.00	
65	00074	Nguyễn Mai	Phuong	23/04/90	Nữ	Hải Phòng	CT TNHH MTV khai thác CT thủy lợi Đa Độ		6.00	5.00	11.00	
66	00075	Nguyễn Minh	Phuong	30/07/85	Nữ	Hải Phòng	Ngân hàng TMCP PT nhà ĐBSCL	01	6.50	6.00	12.50	
67	00076	Nguyễn Thị Hà	Phuong	03/01/87	Nữ	Hải Phòng	Ngân Hàng MHB Hải Phòng		7.50	5.00	12.50	
68	00077	Phùng Thị	Phuong	30/01/87	Nữ	Hải Phòng	CT TNHH VT & XD Xuân Hòa	02	7.00	6.00	13.00	
69	00078	Ngô Thị	Sáu	20/09/87	Nữ	Lang Sơn	UBND xã Tân Dân		6.00	4.00	10.00	
70	00079	Nguyễn Anh	Tài	24/07/87		Nam Định	VP Công chứng Gĩa Phúc	01	7.00	6.00	13.00	
71	00080	Trần Thành	Tài	18/06/87		Hải Phòng	UBND xã Đại Hợp		7.00	5.50	12.50	
72	00082	Đặng Văn	Thành	07/02/81		Hưng Yên	Ngân hàng TMCP CT VN	01	8.00	6.00	14.00	
73	00083	Nguyễn Tiến	Thành	01/10/87		Hải Phòng	Chi cục PTNT HP		4.50	6.00	10.50	
74	00084	Bùi Thị Phương	Thảo	23/03/76	Nữ	Thái Bình	Sở TNMT Hải Phòng		4.50	5.00	9.50	
75	00085	Đặng Thu	Thảo	07/01/84	Nữ	Quảng Ninh	CTTNHHTM-KT Hoàng Văn		4.50	6.00	10.50	
76	00086	Đỗ Thị Phương	Thảo	02/05/82	Nữ	Hải Dương	Chi cục thi hành án DS Hải Dương		4.00	5.00	9.00	
77	00087	Lê Thị Phương	Thảo	19/08/91	Nữ	Hải Phòng	CTCP ĐTPT XD Thương mại		6.00	6.50	12.50	
78	00088	Nguyễn Thị Thúy	Thảo	01/02/86	Nữ	Hà Nội	Phòng công chứng số 1 HP	01	6.00	6.00	12.00	
79	00089	Phạm Thị Phương	Thảo	07/06/84	Nữ	Hải Phòng	Quận Dương Kinh HP	01	6.50	6.00	12.50	
80	00090	Vũ Thị Phương	Thảo	16/03/86	Nữ	Hải Phòng	Nhà khách TP		5.50	5.00	10.50	
81	00091	Vũ Thị Phương	Thảo	28/08/89	Nữ	Hải Phòng	CTCP Khánh Phương		7.00	6.50	13.50	
82	00093	Đỗ Đức	Thuận	23/07/84		Hải Phòng	UBND TT An Dương		6.50	5.00	11.50	
83	00094	Trịnh Thị	Thủy	20/10/84	Nữ	Hải Phòng	UBND phường Lãm Hà		6.00	6.00	12.00	
84	00095	Vũ Thị Thanh	Thủy	01/04/90	Nữ	Hải Phòng	Lạch tray - Ngô Quyền - Hải Phòng		6.50	5.00	11.50	
85	00097	Đoàn Thị	Thùy	15/09/83	Nữ	Hải Phòng	Sàn GD CN - TB Hải Phòng	01	5.00	5.00	10.00	
86	00098	Phạm Văn	Thủy	18/10/84		Hải Phòng	UBND TT Vĩnh Bảo, HP		5.50	5.00	10.50	
87	00099	Đoàn Thị	Thư	05/11/88	Nữ	Hải Phòng	CTCP ĐTPT XD Thương Mại		3.50	6.00	9.50	
88	00100	Vũ Duy	Tiến	25/09/82		Hải Phòng	Sở NN & PTNT HP	01	6.50	5.00	11.50	
89	00101	Nguyễn Xuân	Tinh	18/03/87		Hải Phòng	UBND phường Dư Hàng Kênh		3.50	5.50	9.00	
90	00102	Ngô Tiến	Toàn	17/02/89		Hải Phòng	UBND TTND		3.50	5.50	9.00	
91	00103	Đoàn Thị Thu	Trang	19/09/85	Nữ	Hải Phòng	Phòng TC - KH Ngô Quyền Hải Phòng		7.00	4.50	11.50	
92	00104	Hà Thị Thu	Trang	20/02/88	Nữ	Hải Phòng	CT BH Prudential		6.00	5.00	11.00	
93	00105	Nguyễn Thị	Trang	26/01/84	Nữ	Hải Phòng	Ngân Hàng MHB Hải Phòng		4.50	7.00	11.50	

Handwritten signatures and marks at the bottom right of the page.

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	UT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
94	00106	Vũ Thị Thu	Trang	24/04/87	Nữ	Hải Phòng	Ngân Hàng MHB Hải Phòng	01	4.50	5.00	9.50	
95	00107	Trần Chí	Trung	03/07/87		Hải Phòng	VP Công chứng Phú An	01	7.00	5.00	12.00	
96	00108	Nguyễn Đức	Trường	11/09/87		Hải Phòng	Sở NN & PTNT HP	01	5.00	2.50	7.50	
97	00109	Đoàn Thành	Tuân	02/05/82		Thái Bình	UBND phường Minh Khai, Hồng Bàng		3.50	4.50	8.00	
98	00111	Nguyễn Mạnh	Tuấn	21/08/80		Hải Phòng	Thanh tra Quận Dương Kinh	01	7.00	6.00	13.00	
99	00112	Nguyễn Anh	Tuấn	23/01/85		Hải Phòng	Cảng vụ Hàng Hải HP	01	4.50	6.00	10.50	
100	00113	Cao Thị ánh	Tuyết	31/01/78	Nữ	Hải Phòng	CTCP ĐT & TM Hatexim HP	01	4.50	4.50	9.00	
101	00114	Lê Thị	Tuyết	23/04/88	Nữ	Hải Phòng	UBND xã Hoa Động		3.50	5.00	8.50	
102	00115	Nguyễn Thanh	Tú	22/06/91		Hải Phòng	UBND phường Trần Nguyên Hãn		6.00	4.00	10.00	
103	00117	Lương Hồng	Vân	27/06/90	Nữ	Hải Phòng	UBND phường Vạn Mỹ	02	6.50	4.00	10.50	
104	00118	Vũ Thị	Yến	22/08/86	Nữ	Hải Phòng	UBND TT An Dương		7.00	6.00	13.00	
105	00200	Phạm Ngọc	Điền	02/12/75		Hải Phòng	UB kiểm tra Thành ủy HP		.	.	.	Miễn thi
106	00201	Nguyễn Tuấn	Quỳnh	08/07/84		Nam Định	UBND TT Núi Đồi, Kiến Thụy		.	.	.	Miễn thi
107	00202	Dương Ngọc	Tú	20/10/76		Hải Phòng	CTCP vận tải biển VinaShip		.	.	.	Miễn thi
108	00203	Nguyễn Hữu	Xuân	14/12/79		Bắc Ninh	TT giống thủy sản HP		.	.	.	Miễn thi
109	00204	Nguyễn Minh	Hoàng	03/09/85		Hải Phòng	Cục thuế thành phố Hải Phòng		.	.	.	Miễn thi
110	00205	Nguyễn Quang	Thanh	24/03/83	Nữ	Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Quốc Dân		.	.	.	Miễn thi
111	00206	Nguyễn Hải	Bình	22/11/78		Hải Phòng	Quận ủy Hồng Bàng		.	.	.	Miễn thi

CỘNG TRƯỞNG HP9C1 : 111 THÍ SINH

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LUẬT
HÀ NỘI

TS. Phan Chí Hiếu

24/